

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **477/2018/DS – ST**

Ngày: 04/10/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Ông **Trần Phú Nhuận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thúy Hằng** – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 08 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/QĐST-DS ngày 07 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 đường D, phường E, Quận H, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1994 (*có mặt*) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 34/2017/UQ-CT ngày 01/09/2017 và văn bản ủy quyền lại số: 2608/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 26/02/2018)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T – sinh năm: 1990 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 7A/50 đường M, Phường N, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) cho ông Nguyễn Quang T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số HCM/14/5200/HDTD/UPL ngày 22/07/2014, số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng (gồm Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 09/07/2014 do ông T ký và Số tài khoản: 59415007 Ngân hàng V mở cho ông T để ông T rút tiền vay).

Trong quá trình vay, ông T không trả đủ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V theo các điều khoản đã cam kết tại hợp đồng tín dụng mặc dù Ngân hàng V đã thông báo nhiều lần. Dư nợ tính đến ngày 01/10/2018 là:

- Nợ gốc: 142.391.898 đồng

- Tiền lãi: 202.031.220 đồng

Tổng cộng là: 344.423.118 đồng.

Ngân hàng V yêu cầu ông T phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 01/10/2018 là 344.423.118 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/10/2018 cho đến ngày trả hết nợ theo qui định của Hợp đồng tín dụng số HCM/14/5200/HDTD/UPL ngày 22/07/2014.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho ông Nguyễn Quang T các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo qui định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Quang T không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của ông T. Ngày 19/07/2018, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn là ông Nguyễn Quang T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện nguyên đơn, ông Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và bổ sung:

Hợp đồng tín dụng số HCM/14/5200/HDTD/UPL ngày 22/07/2014 giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Quang T chính là Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 09/07/2014 do ông T ký và Số tài khoản: 59415007 Ngân hàng V mở cho ông T để ông T rút tiền vay, do ông T không trả nợ đúng hạn nên số tài khoản này đã bị khóa giao dịch. Theo Hợp đồng tín dụng thì số tiền vay là 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 24%/năm, phương thức thanh toán: ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 236.249.376 đồng (gồm cả gốc và lãi), mỗi tháng trả 4.921.862 đồng liên tiếp trong vòng 48 tháng, bắt đầu trả từ ngày 22/08/2014. Bảng sao kê tài khoản số 59415007 thể hiện ngày 22/07/2014 ông T đã rút số tiền vay là 150.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng V được số tiền là 19.782.712 đồng. Từ ngày 18/12/2014 đến nay ông T không trả thêm khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng V đã nhắc nhiều lần.

Nay Ngân hàng V yêu cầu ông T phải trả ngay toàn bộ số nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 04/10/2018, tổng số tiền là: 344.850.293 đồng, bao gồm nợ gốc là: 142.391.898 đồng, tiền lãi trong hạn là: 134.076.165 đồng, tiền lãi quá hạn là: 68.382.230 đồng.

Thời điểm ký Giấy đề nghị vay vốn, ông T có nộp cho Ngân hàng V giấy xác nhận tạm trú tại địa chỉ: 7A/50 đường M, Phường N, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.. Hiện nay ông T ở đâu thì Ngân hàng V không biết.

Ông Nguyễn Quang T: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền 344.850.293 đồng, bao gồm nợ gốc là: 142.391.898 đồng, tiền lãi trong hạn là: 134.076.165 đồng, tiền lãi quá hạn là: 68.382.230 đồng; tiền lãi còn tiếp tục tính sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là có cơ sở đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo xác minh của Công an Phường N, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường E, quận P, Thành phố Hà Nội đã có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Quang T có hộ khẩu thường trú tại nhà số 7 phường E, quận P, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hà Nội; năm 1997 ông T đã vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và có thời gian tạm trú tại nhà số 7A/50 đường M, Phường N, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh. Từ ngày 01/06/2015 ông T không còn ở tại Quận 10 và đi đâu không rõ. Như vậy thời điểm Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện ông T vào ngày 14/03/2018 do không biết nơi cư trú của ông T nên ghi địa chỉ của người bị kiện là nơi cư trú cuối cùng tại nhà số 7A/50 đường M, Phường N, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh là đúng quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Ông Nguyễn Quang T có ký Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 09/07/2014 và Ngân hàng Thương mại cổ phần V có mở cho ông T số tài khoản 59415007 để ông T rút tiền vay 150.000.000 đồng vào ngày 22/07/2014, do ông T

không trả nợ đúng hạn nên số tài khoản này đã bị khóa giao dịch. Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng tín dụng số HCM/14/5200/HDTD/UPL ngày 22/07/2014.

Bảng sao kê tài khoản số 59415007 do Ngân hàng V cung cấp thể hiện vào ngày 22/07/2014 ông T có rút số tiền vay là 150.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng V được số tiền là 19.782.712 đồng. Từ ngày 18/12/2014 do ông T ngưng không thanh toán tiền nợ nên Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 09/07/2014 và Bảng sao kê ngày 04/10/2018 ghi nhận chi tiết giao dịch và thanh toán nợ của tài khoản số 59415007 thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là: 344.850.293 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là: 142.391.898 đồng, tiền lãi trong hạn là: 134.076.165 đồng, tiền lãi quá hạn là: 68.382.230 đồng).

Xét thấy, ông T đã sử dụng tiền vay của Ngân hàng V để thanh toán tiêu dùng cá nhân với số tiền 150.000.000 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ, lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Ngân hàng V nên cần buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi vay đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng V là 17.242.500 đồng. Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm đ khoản 4 Điều 189, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

1.1. Ông Nguyễn Quang T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số HCM/14/5200/HDTD/UPL ngày 22/07/2014 (gồm Giấy đề nghị vay vốn kèm giấy yêu cầu bảo hiểm ông Nguyễn Quang T ký ngày 09/07/2014 và tài khoản số 59415007 của ông T tại Ngân hàng V) số tiền là: 344.850.293 đồng (ba trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng) (bao gồm nợ gốc là: 142.391.898 đồng, tiền lãi trong hạn là: 134.076.165 đồng, tiền lãi quá hạn là: 68.382.230 đồng).

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 17.242.500 đồng (mười bảy triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) do ông Nguyễn Quang T chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.838.102 đồng (bảy triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, một trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0040652 ngày 30/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Huyền